

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-01-2021

V/v yêu cầu thay đổi mức
cấp dưỡng nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Văn Huỳnh**
2. Bà **Lê Thị Hoàng Liễu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thành** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 474/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc "Yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 370/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 321/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: D16/452B ấp 4, xã P, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Võ Đức A**, sinh năm 1994 hoặc/và Ông **Lê Hoài N**, sinh năm 1993

Địa chỉ: 79/35A Quốc Lộ 13, Phường H, quận B, TP. Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: D16/452, ấp 4, xã P, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - Ông Nguyễn Văn T trình bày tại đơn khởi kiện như sau:

Tôi và bà H trước đây là vợ chồng kết hôn năm 2007. Đến năm 2019, chúng tôi đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn số 345/2019/QĐST-HND ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh. Theo đó, tôi cam kết

cấp dưỡng cho con chung là cháu Nguyễn Thanh X với mức 5.000.000 đồng/tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Thực hiện cam kết trên, hàng tháng tôi đều gửi đủ tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thanh X thông qua bà H. Khoản tiền này có được là do tôi tiết kiệm các chi phí sinh hoạt và thu nhập từ công việc của tôi.

Sau khi ly hôn, tôi đã lập gia đình với người vợ hiện tại. Sống chung với vợ chồng tôi còn có bố già yếu, nhiều bệnh tật, Trong gia đình, tôi là trụ cột tạo ra thu nhập chính để chăm lo cho các thành viên khác. Do đó, việc hàng tháng cấp dưỡng 5.000.000 đồng cho cháu X là một khó khăn lớn đối với tôi. Thời gian qua, tôi phải rất vất vả để có đủ khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng cho con.

Tuy nhiên, vì ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, thu nhập từ công việc của tôi bị giảm sút nghiêm trọng. Tôi nhận thấy rằng việc giảm sút sẽ còn kéo dài rất lâu sau khi dịch bệnh Covid-19 kết thúc. Hiện nay, tôi đã rất khó khăn mới xoay sở vay mượn được khoản tiền cấp dưỡng trên. Trong tương lai, tôi cho rằng tôi không còn đủ khả năng để có thể cấp dưỡng với mức 5.000.000 đồng/tháng.

Trong khi đó, bà H vẫn có thu nhập ổn định từ công việc của mình và còn được hỗ trợ bởi người chồng hiện tại. Do đó, bà H có đủ khả năng để nuôi cháu X ngay cả khi không có tiền cấp dưỡng của tôi. Tuy nhiên, vì trách nhiệm của người cha, tôi chỉ mong được xem xét để giảm mức cấp dưỡng hàng tháng cho cháu X.

Tôi yêu cầu giảm mức cấp dưỡng hàng tháng của tôi đối với cháu Nguyễn Thanh X xuống 1.500.000 đồng/tháng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Ông Lê Hoài N trình bày tại bản tự khai ngày 27/7/2020 như sau:

Yêu cầu của ông T là có cơ sở để chấp nhận vì những lý do sau:

Thứ nhất, tình hình tài chính của ông T bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19: Ông T làm việc trong lĩnh vực xây dựng và lắp đặt, chủ yếu là các công trình nhỏ. Trong thời điểm dịch covid tăng nhanh tại Việt Nam, ông Trường gần như không có khách hàng vì các hoạt động kinh doanh bị ngưng trệ và thu nhập của người dân bị giảm sút mạnh, đặc biệt trong thời gian có hiệu lực của lệnh cách ly xã hội. Trong khi không tạo ra được doanh thu, ông T đồng thời phải chi trả lương, công cho các nhân công đã thuê mượn. Đến nay, tình hình dịch bệnh vẫn chưa chấm dứt và công việc của ông T vẫn chưa có tiến triển gì. Hiện nay, ông T phải vay mượn từ nhiều phía, bao gồm cả anh chị em trong nhà để bám trụ nghề này.

Thứ hai, mức cấp dưỡng yêu cầu giảm xuống là khả năng cao nhất ông T có thể đáp ứng: Ông T mong muốn được Tòa án chấp nhận cho giảm mức cấp dưỡng xuống còn 1.500.000 đồng/tháng. Mặc dù thấp hơn nhiều so với mức cấp dưỡng ban đầu nhưng trong tình cảnh hiện nay, để có được khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng này, ông T vẫn phải xoay sở, vay mượn để đảm bảo. Do vậy, việc ông T yêu cầu giảm xuống mức cấp dưỡng này là hợp tình.

Thứ ba, mức cấp dưỡng yêu cầu giảm xuống phục vụ đủ cho các nhu cầu cần thiết của con chung: Cháu X nay được 8 tuổi. Cháu hiện nay chỉ mất chi phí cho việc học ở trường, ăn uống và quần áo. Trong đó, chi phí cho việc ăn uống của cháu là nhiều nhất và thường xuyên nhất. Với mức 1.500.000 đồng/tháng của ông T và sự chăm sóc từ phía bà H, cháu X vẫn có thể được đảm bảo và không bị thiếu thốn. Ngoài ra, ông T vẫn thường xuyên tự mình chi trả các chi phí chăm sóc con chung

khi đến thăm nom. Cụ thể, ông T thường xuyên đưa con đi chơi, ăn uống, mua đồ chơi...

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Ông Lê Hoài N trình bày tại bản giải trình bổ sung về thu nhập bị giảm sút ngày 25/8/2020 như sau:

Lý do thu nhập của ông T bị giảm sút nghiêm trọng trong thời gian gần đây:

Thứ nhất, ông T không tạo ra được khoản thu nhập mới nào từ công việc duy nhất là xây dựng công trình.

Từ trước tháng 01/2020, ông T tạo ra được một khoản thu nhập ổn định hàng tháng từ công việc xây dựng công trình do thường xuyên có đơn hàng mới. Tiền phí xây dựng công trình được khách hàng thanh toán chủ yếu bằng tiền mặt, thỉnh thoảng bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản Vietcombank số 0181003368480 đứng tên chủ tài khoản là Nguyễn Văn T.

Tuy nhiên, kể từ tháng 01/2020 đến nay, tình hình công việc của ông T liên tục bị gián đoạn, ảnh hưởng xấu do nhiều yếu tố và đặc biệt là trong thời gian Covid bùng phát mạnh tại Việt Nam từ tháng 03. Hầu như trong năm 2020, ông Trường không thể tìm được khách hàng và khoản thu nhập của ông T bị đe dọa nghiêm trọng. Một số khoản thu mà ông Trường nhận được chỉ đến từ việc khách hàng thanh toán tiền công nợ công trình của năm trước (bản sao kê tài khoản 0181003368480, chủ tài khoản là Nguyễn Văn T, tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam từ ngày 01/01/2020 đến ngày 20/8/2020). Ngoài ra, ông T không nhận bất kỳ khoản tiền nào bằng tiền mặt.

Vì ông T thực hiện công việc không theo cách thức của các công ty xây dựng chuyên nghiệp với hóa đơn, văn bản, chứng từ rõ ràng nên rất mong Tòa thấu hiểu. Đồng thời, trong thời kỳ dịch bệnh Covid, toàn bộ nền kinh tế của Việt Nam bị giảm sút, trong đó, thu nhập của người dân từ giảm sút đến mất thu nhập. Do đó, kính mong Tòa chấp nhận nội dung giải trình này và bản sao kê tài khoản kèm theo để giải quyết vụ án căn cứ trên cơ sở pháp lý sau:

“Điều 92. Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh

1. Những tình tiết, sự kiện sau đây không phải chứng minh:

a) Những tình tiết, sự kiện rõ ràng mà mọi người đều biết và được Tòa án thừa nhận;

b) ...”

Mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng hiện nay là một gánh nặng rất lớn mà ông T đang chật vật xoay sở để chu toàn và không thể đáp ứng nổi nữa.

Thứ hai, cháu Nguyễn Thanh X vẫn được đảm bảo chất lượng sống nếu giảm mức cấp dưỡng theo yêu cầu của nguyên đơn.

Theo kết quả sao kê tài khoản lương của bà Nguyễn Thị Thanh H, số tài khoản 644021523407, tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Agribank), đến thời điểm hiện tại bà H vẫn có công việc ổn định, thu nhập đều đặn. Hiện tại chi phí của cháu X chủ yếu cho việc học ở trường, ăn uống và quần áo. Trong đó, chi phí cho việc ăn uống của cháu là nhiều nhất và thường xuyên nhất. Với mức đề nghị cấp dưỡng mới từ phía nguyên đơn và sự chăm sóc từ phía bà Hoa, đời sống của cháu X vẫn có thể được đảm bảo và không bị thiếu thốn.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Ông Võ Đức Ân trình bày tại bản ý kiến (đối với ý kiến của bị đơn) ngày 26/10/2020 như sau:

Thứ nhất, mức cấp dưỡng mà Nguyên đơn yêu cầu điều chỉnh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định:

“Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.”

Đồng thời, theo công văn hướng dẫn số 24/1999/KHXX của Tòa án Nhân dân Tối cao, “mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới 1/2 (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con.”

Như vậy, việc xác định mức cấp dưỡng, bao gồm cả việc điều chỉnh mức cấp dưỡng phải được căn cứ ít nhất trên các yếu tố sau:

1. Thu nhập của người cấp dưỡng:

Ông Nguyễn Văn T có nghề nghiệp là xây dựng, vừa làm theo yêu cầu của các chủ thầu hoặc nhận đặt hàng riêng để thực hiện. Tại thời điểm ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H vào năm 2019, công việc của ông T còn diễn ra suôn sẻ với nhiều khách hàng và thu nhập tương đối tốt. Do đó, ông T đã đồng ý cấp dưỡng cho con chung là Nguyễn Thanh X với mức 5.000.000 VNĐ/tháng. Mặc dù vậy, để có thể chu cấp mỗi tháng cho con 5.000.000 VNĐ, ông T cũng đã phải bươn chải vất vả, đôi lúc thu nhập bị thiếu hụt còn phải vay mượn của bạn bè, người thân để chu toàn bổn phận người cha. Nếu không có gì bất ổn, ông T có lẽ vẫn lo liệu được đầy đủ khoản tiền cần cấp dưỡng hàng tháng cho con.

Tuy nhiên, từ đầu năm 2020, khi dịch Covid bắt đầu ở Việt Nam và bùng phát mạnh kể từ tháng 3/2020, toàn bộ nền kinh tế của Việt Nam bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong đó, ông T cũng là một nạn nhân. Vì kinh tế bị thiệt hại, nhu cầu xây dựng của người dân, công ty giảm sút đột ngột và mạnh. Ông T hầu như không có bất kỳ một dự án nào mới để xây dựng.

(xem Bản sao kê tài khoản ngân hàng của ông T tại Vietcombank năm 2019 và năm 2020)

Bà H cho rằng ông T có thu nhập khoảng 50.000.000 đồng/tháng là bịa đặt, hoàn toàn không đúng sự thật. Nếu bà H cho rằng đó là thông tin đúng, kính mong Tòa yêu cầu bà H chứng minh.

2. Khả năng thực tế của người cấp dưỡng:

Từ đầu năm 2020, khi thu nhập bị giảm sút mạnh do dịch bệnh Covid, toàn bộ những chi phí cho sinh hoạt, ăn uống, chăm sóc gia đình và khoản tiền cấp dưỡng cho con Nguyễn Thanh X đều phải dùng đến khoản tiền tích lũy từ trước của ông Trường để trang trải. Từ tháng 3/2020, khoản tiền tích lũy của ông T bị cạn kiệt dần mà không có khoản thu nhập bổ sung.

Trước tình hình công việc bị ngưng trệ dẫn đến mất thu nhập và bị bà Nguyễn Thị Thanh H thường xuyên đến mắng nhiếc, phá rối, ông T đã phải vay mượn từ bạn

bè để gửi tiền cấp dưỡng đúng hạn cho bà H. Khoản nợ mà ông Trường đang mắc tăng dần nhưng không nhận được bất kỳ sự thông cảm nào của bà H.

Bà H có cho rằng, ông T đang sở hữu 01 phần tài sản nhà, đất tại địa chỉ D16/452B đường Liên ấp 3/4, ấp B, xã P, huyện B, TP. Hồ Chí Minh. Tôi xin khẳng định rằng, toàn bộ tài sản mà bà H đề cập là tài sản thuộc sở hữu của bố ông T. Nếu bà H cho rằng ông T sở hữu một phần, kính mong Tòa yêu cầu bà H cung cấp chứng cứ chứng minh.

Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện cũng như hiện nay, ông T hoàn toàn không còn đủ khả năng để cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thanh X quá 1.500.000 VNĐ/tháng.

3. Nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng:

Trong văn bản ghi ý kiến của bị đơn, bà H liệt kê rất nhiều khoản chi phí hàng tháng lo cho cháu Nguyễn Thanh X. Trong đó, số khá nhiều khoản tiền được kê lên rất cao và không hợp lý, cụ thể là các khoản sau:

- Tiền ăn: 2.700.000 đồng/tháng

Tôi cho rằng mức ăn 90.000 đồng/ngày với một đứa trẻ 8 tuổi được ăn tại nhà là cao, không hợp lý. Đồng thời, cháu đã ăn tại trường buổi trưa và được tính vào học phí hàng tháng nên số buổi ăn còn lại là 02. Mức tối đa chỉ khoảng 40.000 đồng/ngày nên chỉ khoảng 1.200.000 đồng/tháng.

- Tiền quần áo: 1.200.000 đồng/tháng

Bà H trình bày rằng trong 01 tháng sẽ mua cho con 04 bộ quần áo với giá 1.200.000 đồng là quá nhiều, hoàn toàn không hợp lý. Điều đó còn chưa tính đến việc mỗi lần thăm nom con, ông T cũng đã mua cho con một vài bộ đồ. Số lượng hợp lý là 01 bộ/tháng, khi đó, cháu Nguyễn Thanh X có 12 bộ/năm.

Ngoài ra, số tiền 300.000 đồng/bộ mà bà H kê lên là cao hơn thực tế. Mức tiền cho 01 bộ trẻ em 8 tuổi chỉ khoảng 100.000 đồng.

Do đó, phía Nguyên đơn chỉ đồng ý khoản tiền mua quần áo hàng tháng cho cháu Nguyễn Thanh X là 100.000 đồng.

- Tiền thuê trọ ở xã Phong Phú, Bình Chánh: 3.500.000 đồng

Tôi cho rằng khoản tiền thuê trọ không thể tính vào chi phí nuôi dưỡng con. Ngay cả khi Bị đơn ở một mình, Bị đơn cũng phải chi trả khoản tiền này. Cháu Nguyễn Thanh X còn rất nhỏ nên không ảnh hưởng đáng kể đến diện tích nhà ở. Ngoài ra, tôi được biết rằng, bà H đang chung sống với chồng sau tại chính ngôi nhà mà bà đề cập. Do đó, chi phí thuê trọ không thể và không nên gán ghép cho cháu Nguyễn Thanh X.

- Học thêm Anh văn, Toán, Tiếng Việt: 1.000.000 đồng

Phía Nguyên đơn đồng ý rằng nếu có đủ điều kiện về kinh tế, Nguyên đơn cũng muốn gửi cháu Nguyễn Thanh X đến các trung tâm hoặc gia sư để dạy học thêm. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh khó khăn về tài chính, việc học thêm không nhất thiết phải có khi cháu đã được dạy học trên trường. Mặt khác, bà H là giáo viên tiểu học nên đủ khả năng để dạy thêm cho con tại nhà. Khi ly hôn, bà H đòi quyền nuôi con vì cho rằng bà muốn và đủ khả năng nuôi dưỡng, dạy dỗ con nhưng thực tế lại gửi đến cho người khác dạy và buộc ông T phải gánh chịu những chi phí đó. Điều đó là không hợp lý.

Vì vậy, tôi kính mong Quý Tòa loại chi phí này ra khỏi chi phí nuôi dưỡng cần thiết cho cháu Nguyễn Thanh X .

Tổng chi phí hợp lý hàng tháng cho cháu Nguyễn Thanh X , bao gồm: tiền học tại Trường tiểu học Bình Hưng (1.700.000 đồng), tiền ăn (1.200.000 đồng) và tiền quần áo (100.000 đồng) là 3.000.000 đồng.

Ông T và bà H là cha mẹ của cháu Nguyễn Thanh X nên có trách nhiệm cùng gánh chịu những chi phí nêu trên. Theo đó, mỗi người chịu trách nhiệm chi trả 1.500.000 đồng.

4. Mốc tính mức cấp dưỡng:

Theo hướng dẫn của Tòa án Nhân dân Tối cao, mức cấp dưỡng được tính toán trên mốc tối thiểu là 1/2 mức lương cơ sở.

Khoản 7 Điều 3 Nghị Quyết 86/2019/QH14 quy định:

“Thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 1,6 triệu đồng/tháng, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng theo quy định (đối tượng do ngân sách nhà nước bảo đảm) và trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng tăng bằng mức tăng lương cơ sở, thời điểm thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.”

Như vậy, mức cấp dưỡng tối thiểu hiện nay là 800.000 đồng/tháng. Tại Đơn khởi kiện, ông T yêu cầu Quý Tòa điều chỉnh mức cấp dưỡng xuống còn 1.500.000 đồng/tháng là gấp 02 lần mức tối thiểu theo quy định. Tôi cho rằng, mức cấp dưỡng ông T đề xuất đã phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu thiết yếu hiện nay của cháu Nguyễn Thanh X .

Qua nghiên cứu thực tế xét xử các vụ án tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng, tôi thấy rằng các Tòa án cũng xác định mức cấp dưỡng phù hợp đa số là 1.500.000 đồng/tháng, một số trường hợp thậm chí còn thấp hơn. Do đó, tôi có cơ sở để cho rằng yêu cầu của ông T cần được chấp nhận để phù hợp với đường lối xét xử chung của hệ thống tư pháp Việt Nam.

(xem một số bản án được tham khảo tại congbobanan.toaan.gov.vn kèm theo văn bản này)

Thứ hai, Bị đơn có thu nhập tốt, ổn định hơn Nguyên Đơn, đủ khả năng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh X

Theo kết quả trích lục Sổ tiết kiệm của Bị đơn, tôi nhận thấy rằng Bị đơn có nguồn thu nhập ổn định từ nghề nghiệp giáo viên, kể cả trong mùa dịch Covid, và một khoản tiền tích lũy lớn. Với điều kiện về tài chính như vậy, Bị Đơn hoàn toàn có khả năng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh X , thậm chí là không cần Nguyên đơn cấp dưỡng. Tuy nhiên, với trách nhiệm của một người cha, Nguyên đơn không mong muốn được miễn cấp dưỡng mà chỉ mong được giảm xuống theo đúng nhu cầu thiết yếu của con và hoàn cảnh hiện tại của Nguyên đơn.

(Xin vui lòng xem Bản sao kê Sổ tiết kiệm của Bị đơn)

Sau khi Nguyên đơn và Bị đơn ly hôn, Bị đơn vẫn liên tục sang nhà mà Nguyên đơn sinh sống để mắng nhiếc, chửi rủa, phá rối, hành hung bạn của Nguyên đơn một cách không có lý do hoặc những lý do không chấp nhận được. Tôi cho rằng, Bị đơn không đồng ý với mức yêu cầu điều chỉnh mà phải giữ nguyên mức

5.000.000 VNĐ/tháng chỉ nhằm gây khó khăn cho Nguyên đơn mà không xuất phát từ chính nhu cầu sống của cháu Nguyễn Thanh X .

Thứ ba, Nguyên đơn hoàn toàn sẵn sàng nhận quyền nuôi cháu Nguyễn Thanh X nếu Bị đơn cho rằng mức cấp dưỡng yêu cầu điều chỉnh là không đủ

Phía Nguyên đơn cho rằng với mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng, cháu Nguyễn Thanh X hoàn toàn có thể sống tốt, học tập và vui chơi ở mức cần thiết. Nguyên đơn tin rằng, trên lý thuyết lẫn thực tế của các cha mẹ khác, mức chi phí 3.000.000 đồng/tháng cho 01 con là đủ để đảm bảo chất lượng sống đáng hoàng cho con.

Trước đây, Nguyên đơn đồng ý cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng là muốn con được sung sướng, ăn uống, mua sắm thỏa thích nhằm lấp đi cảm giác hụt hẫng, lạt lẩm khi không còn ở chung với cha. Đến nay, cháu Nguyễn Thanh X đã không còn buồn, đồng thời Nguyên đơn không còn đủ khả năng nên mới phải yêu cầu Quý Tòa điều chỉnh mức cấp dưỡng xuống. Nếu Bị đơn cho rằng mức cấp dưỡng yêu cầu điều chỉnh không đủ để nuôi dưỡng con, Nguyên đơn hoàn toàn sẵn sàng nhận quyền nuôi cháu Nguyễn Thanh X và chỉ yêu cầu Bị đơn cấp dưỡng ở mức 1.500.000 đồng/tháng.

Sau cùng, yêu cầu điều chỉnh giảm mức cấp dưỡng của Nguyên đơn xuất phát từ hoàn cảnh bí bách, không thể chu toàn trách nhiệm theo mức cấp dưỡng ban đầu. Mức điều chỉnh cũng phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế nhu cầu sống hiện nay. Do đó, thay mặt và đại diện cho Nguyên đơn, tôi kính mong Tòa xem xét và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Ông Võ Đức Ân trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 11/11/2020 như sau:

Nguyên đơn yêu cầu giảm mức cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn đối với cháu Nguyễn Thanh X từ 5.000.000 đồng/tháng xuống 1.500.000 đồng/tháng.

Trường hợp bị đơn đồng ý thỏa thuận thì nguyên đơn đồng ý cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Thanh X là 2.500.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ông Võ Đức Ân có ý kiến trình bày và yêu cầu như trên.

Bị đơn - Bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày tại Văn bản ghi ý kiến của bị đơn ngày 30/7/2020 như sau:

Tôi không đồng ý với yêu cầu giảm mức cấp dưỡng hàng tháng đối với trẻ Nguyễn Thanh X xuống 1.500.000 đồng, bởi vì các lý do sau đây:

- Về chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng và chi phí học tập của trẻ X :

Về chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng:

Tiền ăn hiện nay của trẻ X là 30.000 đồng/bữa, 01 ngày là 90.000 đồng. Do vậy, tiền ăn 1 tháng là 2.700.000 đồng.

Trung bình 01 tháng tôi sẽ mua cho trẻ 04 bộ quần áo, giá 01 bộ quần áo mua ở shop thời trang trẻ em phố thành phố Hồ Chí Minh rơi vào khoảng 300.000 đồng. Do vậy chi phí quần áo 1 tháng là 1.200.000 đồng.

Hiện nay, tôi và trẻ X đang thuê trọ ở D16/452, ấp 4, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, tiền thuê trọ 01 tháng là 3.500.000 đồng.

Về chi phí học tập:

Hiện trẻ X đang học lớp 2/3 trường tiểu học Bình Hưng, Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, tiền học tập của bé 01 tháng tại trường khoảng 1.700.000 đồng.

Bên cạnh đó, trẻ X còn học thêm anh văn tại Trung tâm anh ngữ Năm Châu tại Quận 8, chi phí học anh văn 01 tháng là 1.000.000 đồng.

Trẻ X hiện tại còn đang học thêm các môn Toán, Tiếng Việt tại nhà cô chủ nhiệm, chi phí 01 tháng học thêm là 1.000.000 đồng.

Về chi phí chăm sóc sức khỏe: tôi dự trù tiền thuốc, khám bệnh, chích ngừa trung bình 01 tháng khoảng 500.000 đồng.

Như vậy, chi phí 01 tháng để nuôi trẻ X là 11.600.000 đồng.

Trong khi đó, cha của trẻ X, ông T hiện nay đang giữ chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Anh H. Mức thu nhập 01 tháng của ông trường khoảng 50.000.000 đồng.

Bên cạnh đó ông T còn sở hữu 01 phần tài sản nhà đất tại đại chỉ D16/452B đường Liên ấp 3/4, ấp B, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Có thể thấy, việc nuôi trẻ X cần rất nhiều khoản chi phí, trong khi đó hiện nay tôi đang làm giáo viên mầm non, với mức thu nhập 3.600.000 đồng, xét ông T có đủ điều kiện để cấp dưỡng nuôi trẻ X với mức cấp dưỡng 01 tháng là 5.000.000 đồng. Do đó, việc ông T đề nghị mức cấp dưỡng 01 tháng là 1.500.000 đồng là không hợp lý.

Do vậy, tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giảm mức cấp dưỡng hàng tháng đối với trẻ X xuống 1.500.000 đồng. Yêu cầu giữ nguyên mức cấp dưỡng nuôi trẻ X với mức cấp dưỡng 01 tháng là 5.000.000 đồng theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 345/2019/QĐST0HNGĐ ngày 18/4/2018.

Bị đơn - Bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày tại Bản tự khai ngày 27/8/2020 như sau:

Tôi không đồng ý với yêu cầu giảm mức cấp dưỡng hàng tháng đối với trẻ Nguyễn Thanh X xuống 1.500.000 đồng, bởi vì các lý do sau đây:

- Về chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng và chi phí học tập của trẻ X :

Về chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng:

Tiền ăn hiện nay của trẻ X là 30.000 đồng/bữa, 01 ngày là 90.000 đồng. Do vậy, tiền ăn 1 tháng là 2.700.000 đồng.

Tiền sữa của bé: trung bình trẻ X uống sữa hươu cao cổ là 2.000.000 đồng/tháng.

Trung bình 01 tháng tôi sẽ mua cho trẻ 04 bộ quần áo, giá 01 bộ quần áo mua ở shop thời trang trẻ em phố thành phố Hồ Chí Minh rơi vào khoảng 300.000 đồng. Do vậy chi phí quần áo 1 tháng là 1.200.000 đồng.

Hiện nay, tôi và trẻ X đang thuê trọ ở D16/452, ấp B, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, tiền thuê trọ 01 tháng là 3.500.000 đồng.

Tiền đưa đón trẻ X đi học 01 tháng là 1.500.000 đồng.

Tiền mỗi lần thứ bảy, chủ nhật chở bé đi chơi, đi siêu thị trung bình một tuần là 600.000 đồng, 01 tháng là 2.400.000 đồng.

Về chi phí học tập:

Hiện trẻ X đang đi học bán trú thành phố Hồ Chí Minh, khoảng 1.700.000 đồng.

Bên cạnh đó, trẻ X còn học thêm anh văn tại Trung tâm anh ngữ Năm Châu tại Quận 8, chi phí học anh văn 01 tháng là 1.000.000 đồng.

Trẻ X hiện tại còn đang học thêm các môn Toán, Tiếng Việt tại nhà cô chủ nhiệm, chi phí 01 tháng học thêm là 1.000.000 đồng.

Về chi phí chăm sóc sức khỏe: tôi dự trù tiền thuốc, khám bệnh, chích ngừa trung bình 01 tháng khoảng 500.000 đồng.

Như vậy, chi phí 01 tháng để nuôi trẻ X là 16.500.000 đồng.

Trong khi đó, cha của trẻ X, ông T hiện nay đang giữ chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Anh Huy. Mức thu nhập 01 tháng của ông trưởng khoảng 50.000.000 đồng.

Bên cạnh đó ông T còn sở hữu 01 phần tài sản nhà đất tại đại chỉ D16/452B đường Liên ấp 3/4, ấp B, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Có thể thấy, việc nuôi trẻ X cần rất nhiều khoản chi phí, trong khi đó hiện nay tôi đang làm giáo viên mầm non, với mức thu nhập không cao chỉ vài triệu đồng, trong khi đó do ảnh hưởng của dịch covid lương của tôi đã bị giảm xuống đáng kể so với lúc chưa có dịch. Trong khi đó ông T còn có khả năng nuôi con riêng trước đây của vợ ông cũng bằng tuổi bé X. Xét thấy, ông T có đủ điều kiện để cấp dưỡng nuôi trẻ X với mức cấp dưỡng 01 tháng là 5.000.000 đồng. Do đó, việc ông T đề nghị mức cấp dưỡng 01 tháng là 1.500.000 đồng là không hợp lý.

Tôi còn đang dự định lên mức cấp dưỡng cho trẻ X cho con tôi đầy đủ hơn.

Do vậy, tôi không đồng ý với yêu cầu của ông T là giảm mức cấp dưỡng xuống còn 1.500.000 đồng.

Bị đơn - Bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 11/11/2020 như sau:

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu giảm mức cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn đối với cháu Nguyễn Thanh X từ 5.000.000 đồng/tháng xuống 1.500.000 đồng/tháng. Bị đơn đồng ý giảm mức cấp dưỡng nuôi con xuống còn là 4.000.000 đồng/tháng.

Nếu nguyên đơn đồng ý thỏa thuận thì bị đơn đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con là 3.500.000 đồng/tháng.

Bị đơn - Bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày Bản tự khai ngày 10/12/2020 như sau:

Tôi xin đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa, bị đơn - Bà Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn T khởi kiện bà Nguyễn Thị Thanh H về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, đây là tranh chấp về cấp dưỡng. Bị đơn - bà Nguyễn Thị Thanh H cư trú tại

huyện B, TP. Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt tại phiên tòa, có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bà Nguyễn Thị Thanh H .

[3] Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 345/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, quyết định giao trẻ Nguyễn Thanh X , sinh ngày 18/4/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Thanh X 5.000.000 đồng mỗi tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 10/5/2019 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Phía nguyên đơn xác định: khi đó do có điều kiện kinh tế nên có khả năng cấp dưỡng nuôi con ở mức 5.000.000 đồng mỗi tháng nên ông và bà H đã thống nhất thỏa thuận mức cấp dưỡng như trên tại Tòa. Tuy nhiên, sau khi ly hôn do hoàn cảnh kinh tế thay đổi dẫn đến điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thay đổi nên không còn khả năng cấp dưỡng nuôi con ở mức 5.000.000 đồng mỗi tháng như trước. Cụ thể: tình hình tài chính của ông Trường bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19: Ông T làm việc trong lĩnh vực xây dựng và lắp đặt, chủ yếu là các công trình nhỏ. Trong thời điểm dịch covid tăng nhanh tại Việt Nam, ông T gần như không có khách hàng vì các hoạt động kinh doanh bị ngưng trệ và thu nhập của người dân bị giảm sút mạnh, đặc biệt trong thời gia có hiệu lực của lệnh cách ly xã hội. Trong khi không tạo ra được doanh thu, ông T đồng thời phải chi trả lương, công cho các nhân công đã thuê mướn. Đến nay, tình hình dịch bệnh vẫn chưa chấm dứt và công việc của ông T vẫn chưa có tiến triển gì. Hầu như trong năm 2020, ông T không thể tìm được khách hàng và khoản thu nhập của ông T bị đe dọa nghiêm trọng. Một số khoản thu mà ông T nhận được chỉ đến từ việc khách hàng thanh toán tiền công nợ công trình của năm trước (bản sao kê tài khoản 0181003368480, chủ tài khoản là Nguyễn Văn T , tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam từ ngày 01/01/2020 đến ngày 20/8/2020). Ngoài ra, ông T không nhận bất kỳ khoản tiền nào bằng tiền mặt.

Nguyên đơn yêu cầu giảm mức cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn đối với cháu Nguyễn Thanh X từ 5.000.000 đồng/tháng xuống 1.500.000 đồng/tháng.

Trường hợp bị đơn đồng ý thỏa thuận thì nguyên đơn đồng ý cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Thanh X là 2.500.000 đồng/tháng.

[5] Phía bị đơn xác định: việc nuôi trẻ X cần rất nhiều khoản chi phí, trong khi đó hiện nay bà H đang làm giáo viên mầm non, với mức thu nhập không cao chỉ vài triệu đồng, trong khi đó do ảnh hưởng của dịch covid lương của bà H đã bị giảm xuống đáng kể so với lúc chưa có dịch. Trog khi đó ông T còn có khả năng nuôi con riêng trước đây của vợ ông cũng bằng tuổi bé X .

Ông T hiện nay đang giữ chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng A . Mức thu nhập 01 tháng của ông trường khoảng 50.000.000 đồng. Bên cạnh đó ông Trường còn sở hữu 01 phần tài sản nhà đất tại đại chỉ D16/452B đường Liên ấp 3/4, ấp B, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh

Bà H không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu giảm mức cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn đối với cháu Nguyễn Thanh X từ 5.000.000 đồng/tháng xuống 1.500.000 đồng/tháng. Bà H đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng.

[6] Căn cứ vào khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, quy định: *“Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”*.

Căn cứ vào điểm 2 Mục III Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc giải đáp bổ sung một số vấn đề về áp dụng pháp luật: *“Mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới 1/2 (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con”*.

Căn cứ vào Nghị quyết 86/2019/QH14 ngày 12/11/2019 của Quốc Hội, Kết luận số 77-KL/TW ngày 5/6/2020 của Bộ Chính trị và Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định: *“mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2019 là 1.490.000 đồng/tháng”*.

[7] Từ đầu năm 2020, do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 nền kinh tế cả nước bị giảm sút, đến thời điểm hiện nay dịch bệnh Covid-19 vẫn còn và tăng nhanh tại Việt Nam, gây ảnh hưởng nhiều đến đời sống xã hội. Thu nhập của ông T, bà H đều bị suy giảm.

Bà H xác định: ông T có mức thu nhập 01 tháng khoảng 50.000.000 đồng và ông T còn sở hữu 01 phần tài sản nhà đất tại đại chỉ D16/452B đường Liên ấp 3/4, ấp B, xã P, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng không có chứng cứ, tài liệu gì để chứng minh.

[8] Nhận thấy, phía nguyên đơn đồng ý cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Thanh X là 2.500.000 đồng/tháng nếu bị đơn đồng ý thỏa thuận. Bị đơn đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng.

[9] Xét, nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng là trẻ Nguyễn Thanh X, xuất phát từ đặc điểm của trẻ và từ nhu cầu cơ bản. Đảm bảo cho trẻ phát triển lành mạnh, hài hòa về thể chất và tinh thần. Trẻ không chỉ cần được nuôi dưỡng đầy đủ về dinh dưỡng, được học tập, chăm sóc sức khỏe, vui chơi mà còn được sống trong một môi trường hòa bình, trong sạch, đầy tình yêu thương.

Bà H liệt kê chi phí 01 tháng để nuôi trẻ X : 16.500.000 đồng là cao hơn so với nhu cầu thiết yếu, cơ bản của trẻ trong thời điểm hiện nay.

[10] Từ những cơ sở nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy việc ông T yêu cầu được thay đổi giảm mức cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ. Tuy nhiên, cần điều chỉnh mức cấp dưỡng hài hòa, phù hợp với quy định pháp luật đồng thời đáp ứng nhu cầu thiết yếu của trẻ.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung. Giảm mức cấp dưỡng nuôi con của Ông Nguyễn Văn T đối với cháu Nguyễn Thanh X từ 5.000.000 đồng/tháng xuống 2.500.000 đồng/tháng.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/00079340 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, khoản 1 Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết,

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung đối với trẻ Nguyễn Thanh X .

Giảm mức cấp dưỡng nuôi con của Ông Nguyễn Văn T đối với cháu Nguyễn Thanh X từ 5.000.000 đồng/tháng xuống 2.500.000 đồng/tháng. Bắt đầu thực hiện từ ngày 29/01/2021.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/00079340 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B . Ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT-HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Hải